

Số: 1255/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;*

*Xét đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1020/KHĐT-THQH ngày 27/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

1. Giảm dự phòng vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 – 2025 từ 5.972.933 triệu đồng xuống 4.832.703,835 triệu đồng (giảm 1.140.229,165 triệu đồng).



2. Bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 cho các dự án là 1.140.229,165 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

**Điều 2.** Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022 cho các dự án là 1.777.021,445 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Thông báo chi tiết kế hoạch vốn cho từng địa phương, dự án để triển khai thực hiện kế hoạch vốn được giao, trong đó thông báo chi tiết mức vốn của các nhiệm vụ: chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, thu hồi vốn ứng trước và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của từng dự án trên cơ sở mức vốn cho từng dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các dự án đầu tư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, làm cơ sở để phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

c) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Khẩn trương triển khai việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và thu tiền sử dụng đất để đảm bảo đủ nguồn vốn chi đầu tư công.

b) Khẩn trương nhập dự toán cho các dự án trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

3. Giao Kho bạc Nhà nước Hải Phòng:

Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm soát quá trình giải ngân vốn đầu tư công theo quy định và thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Chủ đầu tư các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2022:

Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các khâu từ lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, lập dự toán, cho đến thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành; phối hợp với các địa phương đẩy mạnh thực

hiện công tác giải phóng mặt bằng ngay từ đầu năm; nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để giải ngân kế hoạch vốn được giao.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng và Thủ trưởng các ngành, cấp, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ KHĐT, Bộ TC;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Chủ đầu tư các Dự án tại Biểu đính kèm;
- Cục Thống kê TP, Cục Thuế TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng TCNS;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

**Phụ lục I. DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Kèm theo Quyết định số 1255 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố*

*Đvt: Triệu đồng.*

TT	Số dự án	Dự án	Chủ đầu tư	QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			
				Số QĐ	TMDT / Giá trị dự toán		Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	Điều chỉnh, bổ sung kỳ này	Tăng/Giảm
					Tổng số	Trong đó: NSTP			
A		<b>DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN</b>					5.972.933,000	4.832.703,835	-1.140.229,165
B	13	<b>ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025</b>			2.077.761,697	2.077.761,697	460.223,583	1.600.452,748	1.140.229,165
I	3	<b>Dự án chuyển tiếp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư</b>			1.706.292,808	1.706.292,808	460.223,583	1.229.483,859	769.260,276
I.1	3	<b>Hoạt động kinh tế</b>			1.706.292,808	1.706.292,808	460.223,583	1.229.483,859	769.260,276
	2	<b>Giao thông</b>			1.384.727,000	1.384.727,000	400.708,532	1.046.919,000	646.210,468
1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Đoàn Lập - cầu Hàn - quốc lộ 37	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	2933/QĐ-UBND, 31/10/2017 2374/QĐ-UBND, 04/10/2019 4035/QĐ-UBND, 31/12/2021	347.893,000	347.893,000	140.540,000	169.921,000	29.381,000
2	1	Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên	Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên	60/NQ-HĐND, 10/12/2021	1.036.834,000	1.036.834,000	260.168,532	876.998,000	616.829,468
	1	<b>Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</b>			321.565,808	321.565,808	59.515,051	182.564,859	123.049,808
1	1	Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền	50/QĐ-UBND, 11/01/2012; 54/QĐ-UBND, 12/01/2015; 3885/QĐ-UBND, 24/12/2021	321.565,81	321.565,81	59.515,051	182.564,859	123.049,808
II	3	<b>Dự án được quyết định chủ trương đầu tư chưa được giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025</b>			364.670,962	364.670,962		364.470,962	364.470,962
II.1	2	<b>Hoạt động kinh tế</b>			222.680,000	222.680,000		222.480,000	222.480,000
	2	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp</b>			222.680,000	222.680,000		222.480,000	222.480,000
1	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100		1014/QĐ-UBND, 31/3/2022	130.420,000	130.420,000		130.420,000	130.420,000



TT	Số dự án	Dự án	Chủ đầu tư	QĐ phê duyệt		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			
				Số QĐ	TMĐT / Giá trị dự toán		Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 15/12/2021	Điều chỉnh, bổ sung kỳ này	Tăng/Giảm
					Tổng số	Trong đó: NSTP			
2	1	Xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế		63/NQ-HĐND, 10/12/2021	92.260,000	92.260,000		92.060,000	92.060,000
<b>II.2</b>	<b>1</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>			<b>141.990,962</b>	<b>141.990,962</b>		<b>141.990,962</b>	<b>141.990,962</b>
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng		801/QĐ-UBND, 15/3/2022	141.990,962	141.990,962		141.990,962	141.990,962
<b>III</b>	<b>7</b>	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã được phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư</b>			<b>6.797,927</b>	<b>6.797,927</b>		<b>6.497,927</b>	<b>6.497,927</b>
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện		33/QĐ-KHĐT, 15/02/2022	1.560,064	1.560,064		1.560,064	1.560,064
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP		41/QĐ-KHĐT, 24/02/2022	382,084	382,084		382,084	382,084
3	1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội thành phố Hải Phòng		42/QĐ-KHĐT, 24/02/2022	82,706	82,706		82,706	82,706
4	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An		49/QĐ-KHĐT, 28/02/2022	1.643,788	1.643,788		1.643,788	1.643,788
5	1	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I		210/QĐ-UBND, 21/12/2021	1.602,024	1.602,024		1.602,024	1.602,024
6	1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An (giai đoạn I)		199/QĐ-KHĐT, 07/12/2021	1.133,275	1.133,275		833,275	833,275
7	1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn từ đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đường bộ ven biển)		45/QĐ-KHĐT, 25/02/2022	393,986	393,986		393,986	393,986

Phụ lục II. DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm của Ủy ban nhân dân thành phố

Đvt: Triệu đồng.

Stt	Số dự án	Dự án	QĐ phê duyệt		KHV năm 2022 bổ sung kỳ này (Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án)		
			Số QĐ	TMĐT / Giá trị dự toán / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất
				Tổng số	Tr.đó: NSTP		
	35	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1.777.021,445</b>	<b>1.777.021,445</b>
<b>I</b>	<b>4</b>	<b>Dự án quyết toán</b>				<b>7.312,445</b>	<b>7.312,445</b>
<b>I.1</b>	<b>3</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>				<b>5.203,076</b>	<b>5.203,076</b>
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Đằng Lâm quận Hải An, thành phố Hải Phòng	61/QĐ-STC, 30/12/2021	12.726,612	12.726,612	1.876,612	1.876,612
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	60/QĐ-STC, 30/12/2021	12.929,307	12.929,307	1.679,307	1.679,307
3	1	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	62/QĐ-STC, 30/12/2021	13.647,157	13.647,157	1.647,157	1.647,157
<b>I.2</b>	<b>1</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>2.109,369</b>	<b>2.109,369</b>
		<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>				<b>2.109,369</b>	<b>2.109,369</b>
4	1	Dự án Đầu tư xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi phục vụ cấp nước cho đảo Bạch Long Vỹ (giai đoạn I)	06/QĐ-STC, 25/01/2022	179.736,295	7.736,295	2.109,369	2.109,369
<b>II</b>	<b>16</b>	<b>Dự án chuyên tiếp</b>				<b>1.014.679,000</b>	<b>1.014.679,000</b>
<b>II.1</b>	<b>8</b>	<b>Các dự án bị cắt, giảm vốn năm 2021 do hụt nguồn</b>				<b>788.000,000</b>	<b>788.000,000</b>
<b>II.1.1</b>	<b>8</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>788.000,000</b>	<b>788.000,000</b>
	<b>3</b>	<b>Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</b>				<b>349.000,000</b>	<b>349.000,000</b>
1	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	2008/QĐ-UBND, 15/9/2016; 2632/QĐ-UBND, 10/10/2018	9.899.085,00	9.899.085,00	169.000,000	169.000,000
2	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Bắc sông Cấm	2610/QĐ-UBND 28/10/2016; 2553/QĐ-UBND 24/10/2019	911.134,21	911.134,21	60.000,000	60.000,000
3	1	Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	50/QĐ-UBND, 11/01/2012; 54/QĐ-UBND, 12/01/2015; 3885/QĐ-UBND, 24/12/2021	321.565,81	321.565,81	120.000,000	120.000,000
	<b>5</b>	<b>Giao thông</b>				<b>439.000,000</b>	<b>439.000,000</b>
1	1	Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	917/QĐ-UBND, 24/5/2013; 355/QĐ-UBND, 07/3/2016; 2329/QĐ-UBND, 17/8/2021	1.340.802,84	1.340.802,84	70.000,000	70.000,000
2	1	Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	1963/QĐ-UBND, 10/7/2020	832.688,53	832.688,53	120.000,000	120.000,000
3	1	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	3095/QĐ-UBND, 07/10/2020	1.220.720,21	1.220.720,21	79.000,000	79.000,000
4	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Trảng Cát, quận Hải An	1254/QĐ-UBND, 05/5/2021	162.675,33	162.675,33	70.000,000	70.000,000

Stt	Số dự án	Dự án	QĐ phê duyệt		KHV năm 2022 bổ sung kỳ này (Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án)		
			Số QĐ	TMĐT / Giá trị dự toán / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất
				Tổng số	Tr.đó: NSTP		
5	1	Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiên Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiên Thụy	2650/QĐ-UBND, 31/10/2019	924.238,00	924.238,00	100.000,000	100.000,000
<b>II.2</b>	<b>8</b>	<b>Các dự án chuyên tiếp khác</b>				<b>226.679,000</b>	<b>226.679,000</b>
<b>II.2.1</b>	<b>7</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>208.000,000</b>	<b>208.000,000</b>
	<b>1</b>	<b>Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</b>				<b>65.000,000</b>	<b>65.000,000</b>
1	1	Dự án ĐTXD Khu tái định cư đảo Cát Hải - Giai đoạn I (tại các xã Văn Phong, Nghĩa Lộ và Hoàng Châu - diện tích 19,68ha)	547/QĐ-UBND, 14/3/2019; 1705/QĐ-UBND, 18/6/2021	642.878,97	642.878,97	65.000,000	65.000,000
	<b>3</b>	<b>Giao thông</b>				<b>131.900,000</b>	<b>131.900,000</b>
1	1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Hiền Hào đến ngã ba Áng Sỏi, huyện Cát Hải)	1445/QĐ-UBND, 16/9/2011; 1604/QĐ-UBND, 22/8/2013 1818/QĐ-UBND, 21/08/2014; 2503/QĐ-UBND, 26/9/2017; 499/QĐ-UBND, 09/02/2022.	826.657,00	585.768,00	11.900,000	11.900,000
2	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Đoàn Lập - cầu Hàn - quốc lộ 37	2933/QĐ-UBND, 31/10/2017 2374/QĐ-UBND, 04/10/2019 4035/QĐ-UBND, 31/12/2021	347.893,00	347.893,00	20.000,000	20.000,000
3	1	Mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT 353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	2513/QĐ-UBND, 24/8/2020	946.367,20	550.367,20	100.000,000	100.000,000
	<b>1</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp</b>				<b>4.300,000</b>	<b>4.300,000</b>
1	1	Dự án đầu tư xây dựng cống Rộc tại K7+748 đê biển III, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng		23.098,00	9.098,00	4.300,000	4.300,000
	<b>2</b>	<b>Khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế</b>				<b>6.800,000</b>	<b>6.800,000</b>
1	1	Dự án nâng cấp Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Liên	2630/QĐ-UBND, 10/10/2015; 681/QĐ-UBND 03/3/2022	17.473,93	17.473,93	3.300,000	3.300,000
2	1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng	2676/QĐ-UBND, 31/10/2016	311.148,57	311.148,57	3.500,000	3.500,000
<b>II.2.2</b>	<b>1</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				<b>18.679,000</b>	<b>18.679,000</b>
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng	1249/QĐ-UBND, 09/6/2006; 2359/QĐ-UBND, 11/9/2017; 3527/QĐ-UBND, 03/12/2021	165.136,00	97.532,00	18.679,000	18.679,000
<b>III</b>	<b>7</b>	<b>Các dự án khởi công mới</b>				<b>749.275,000</b>	<b>749.275,000</b>
<b>III.1</b>	<b>4</b>	<b>Hoạt động kinh tế</b>				<b>516.475,000</b>	<b>516.475,000</b>
	<b>2</b>	<b>Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</b>				<b>353.000,000</b>	<b>353.000,000</b>
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bình	701/QĐ-UBND, 04/3/2022	133.306,00	133.306,00	73.000,000	73.000,000
2	1	Chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	702/QĐ-UBND, 04/3/2022	557.515,43	557.515,43	280.000,000	280.000,000

Stt	Số dự án	Dự án	QĐ phê duyệt		KHV năm 2022 bổ sung kỳ này (Vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện dự án)		
			Số QĐ	TMĐT / Giá trị dự toán / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất
				Tổng số	Tr.đó: NSTP		
	2	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp</b>				<b>163.475,000</b>	<b>163.475,000</b>
1	1	Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão	1014/QĐ-UBND, 31/3/2022	130.420,00	130.420,00	53.475,000	53.475,000
2	1	Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tín hiệu giao thông và công viên ven sông từ đường ven sông Cẩm đến đường đê tả sông Cẩm	881/QĐ-UBND, 25/3/2022	1.035.298,26	1.035.298,26	110.000,000	110.000,000
III.2	1	<b>Y tế</b>				<b>38.800,000</b>	<b>38.800,000</b>
1	1	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	801/QĐ-UBND, 15/3/2022	141.990,96	141.990,96	38.800,000	38.800,000
III.3	1	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				<b>106.000,000</b>	<b>106.000,000</b>
1	1	Đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	905/QĐ-UBND, 28/3/2022	375.685,25	375.685,25	106.000,000	106.000,000
III.4	1	<b>Hoạt động của cơ quan nhà nước</b>				<b>88.000,000</b>	<b>88.000,000</b>
1	1	Dự án thực hiện một số nội dung xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025	866/QĐ-UBND, 23/3/2022	308.220,00	308.220,00	88.000,000	88.000,000
IV	8	<b>Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã được phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư</b>				<b>5.755,000</b>	<b>5.755,000</b>
1	1	Xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế	192/QĐ-KHĐT, 29/11/2021; 182/QĐ-KHĐT, 03/12/2020	1.128,07	1.128,07	700,000	700,000
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện	33/QĐ-KHĐT, 15/02/2022	1.560,06	1.560,06	1.200,000	1.200,000
3	1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP	41/QĐ-KHĐT, 24/02/2022	382,08	382,08	300,000	300,000
4	1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội thành phố Hải Phòng	42/QĐ-KHĐT, 24/02/2022	82,71	82,71	65,000	65,000
5	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An	49/QĐ-KHĐT, 28/02/2022	1.643,79	1.643,79	1.300,000	1.300,000
6	1	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I	210/QĐ-UBND, 21/12/2021	1.602,02	1.602,02	1.280,000	1.280,000
7	1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An (giai đoạn 1)	199/QĐ-KHĐT, 07/12/2021	1.133,28	1.133,28	600,000	600,000
8	1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn từ đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đường bộ ven biển)	45/QĐ-KHĐT, 25/02/2022	393,99	393,99	310,000	310,000